

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ - ST
Ngày 20/01/2022
“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoan

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Liên

- Ông Trần Quang Dũng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Chấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Minh - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng xét xử công khai vụ án thụ lý số 133/2021/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hà Văn D, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị Lê Thị Bé Th, sinh 1989; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01/11/2021 và bản tự khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Hà Văn D trình bày: Anh và chị Lê Thị Bé Th đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị vào năm 2014. Trong thời gian chung sống, hai bên thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, hai bên đã cố gắng khắc phục những mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng nay không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Lê Thị Bé Th.

Về con chung: Anh D và chị Th có 01 con chung là cháu Hà Bình M, sinh ngày 14/01/2015. Hiện nay đang ở với anh D, nên anh có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, tổng đạt các văn bản tố tụng, tiến hành phiên hòa giải nhưng chị Lê Thị Bé Th vắng mặt tại các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy, không tiến hành phiên hòa giải được.

Tại biên bản xác minh ngày 13/11/2021, Hội LHPN xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị cung cấp thông tin: anh Hà Văn D và chị Lê Thị Bé Th kết hôn vào năm 2014 tại UBND xã H. Quá trình chung sống do không hợp nhau nên hai bên sống ly thân không quan tâm đến nhau nữa; đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của các bên đương sự.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- *Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:* Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 26, 28, 35, 39, 97, 177, 195, 196, 203, 208, 220, 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:* Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:* Nguyên đơn anh Hà Văn D đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Lê Thị Bé Th chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Th đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về hướng giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân, tranh chấp về nuôi con: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện cho anh Hà Văn D được ly hôn chị Lê Thị Bé Th; về con chung: Hiện tại cháu Hà Bình M đang ở với anh D nên giao cháu Hà Bình M, sinh ngày 14/01/2015 cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Lê Thị Bé Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có ai yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Anh Hà Văn D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn về việc giải quyết “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Nguyên đơn và bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã H, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu giải quyết của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự thủ tục tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn. Anh Hà Văn D đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, chị Lê Thị Bé Th chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Th đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Theo đơn khởi kiện ngày 01/11/2021 của anh Hà Văn D, biên bản xác minh ngày 13/11/2021 và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh Hà Văn D và chị Lê Thị Bé Th có đăng ký kết hôn vào năm 2014, tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống không hạnh phúc vì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, hai bên đã sống ly thân và không quan tâm đến nhau nữa, anh Hà Văn D kiên quyết yêu cầu được ly hôn. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa anh Hà Văn D và chị Lê Thị Bé Th không đạt được, tình cảm vợ chồng nay không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hà Văn D. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện cho anh Hà Văn D được ly hôn chị Lê Thị Bé Th.

[4]. Về nuôi con chung: Anh Hà Văn D và chị Lê Thị Bé Th có 01 con chung là cháu Hà Bình M, sinh ngày 14/01/2015; Hiện tại cháu Hà Bình M đang sinh sống và được anh D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, nên giao cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Lê Thị Bé Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Anh Hà Văn D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Văn D được ly hôn chị Lê Thị Bé Th.
- Về nuôi con chung: Giao cháu Hà Bình M, sinh ngày 14/01/2015 cho anh Hà Văn D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị Lê Thị Bé Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết
- Về án phí: Anh Hà Văn D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số CC2021/0000016 ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng, anh Hà Văn D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Hải Lăng;
- UBND xã Hải Khê, huyện Hải Lăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Hải Lăng;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hoan